

Số: 259/2019/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Từ Duy K– sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 093A, đường V, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 093A, đường V, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Địa chỉ: Số 198, T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí L – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh B;

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 2C, P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Kim O – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh B;

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: D3 35, H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B;

- Ông Từ Duy T, sinh năm 1952

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Số 197, đường H, Khóm H, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Từ Duy K và bà Phạm Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Từ Duy K và bà Phạm Thị Mỹ L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Từ Duy K và bà Phạm Thị Mỹ L thống nhất xác định quá trình chung sống có 02 con chung tên Từ Anh D, sinh ngày 22/8/2008 và Từ Hải Đ, sinh ngày 07/4/2012. Hai con đang sống cùng bà L. Ông K và bà L thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông K không cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Từ Duy K phải chịu 75.000 đồng, bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu 75.000 đồng. Ông K tự nguyện chịu thay án phí cho bà L. Do đó, ông K phải chịu 150.000 đồng. Ông K đã nộp 39.000.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000713 ngày 24/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, được hoàn lại 38.850.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam